

Số: 2591/QĐ-UBND

Tiên Tiến, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đối với các suất đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) và tại khu tái định cư xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ)
nay là xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 252/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp

trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 20/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định khung Giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Bảng giá đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất cho UBND huyện Phù Cừ tại xã Đình Cao, huyện Phù Cừ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Tiên Tiến: số 528/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; số 1663/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 10, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) thuộc địa phận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ để thực hiện dự án Xây dựng khu tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đình Cao, huyện Phù Cừ để phục vụ dự án đường Tân Phúc – Vồng Phan (giao DT.378), tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đối với các suất đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) và tại khu tái định cư xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) nay là xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh Tế tại Tờ trình số 732/TTr-KT ngày 25 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đối với các suất đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) và tại khu tái định cư xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) nay là xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Số suất (thửa)	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
A.	Khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) thuộc địa phận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên				
I	Khu LK-01	2	190,00		
1	Các suất đất: LK-43; LK-53	2	190,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	20.800.000
II	Khu LK-02	1	117,20		

STT	Ký hiệu thửa đất	Số suất (thửa)	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
1	Suất đất LK-77	1	117,20	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15m trở lên	23.920.000
III	Khu LK-03	4	452,00		
1	Suất đất LK-78 và suất đất LK-111	2	216,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	23.920.000
2	Suất đất LK-94 và suất đất LK-95	2	236,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15m trở lên	23.920.000
IV	Khu LK-04	9	856,00		
1	Suất đất LK-112 và suất đất LK-145	2	194,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	23.920.000
2	Các suất đất: LK-120; LK-121; LK-122; LK-124; LK-136	5	450,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	20.800.000
3	Suất đất LK-128 và suất đất LK-129	2	212,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15m trở lên	23.920.000
V	Khu LK-05	8	844,00		
1	Suất đất LK-146	1	108,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	23.920.000
2	Các suất đất: LK-150; LK-151; LK-158	3	300,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 15m trở lên	20.800.000
3	Suất đất LK-162	1	118,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15m trở lên	23.920.000
4	Suất đất LK-163	1	118,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường	23.920.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Số suất (thửa)	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
				rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	
5	Các suất đất LK- 167, LK-175	2	200,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	15.300.000
VI	Khu LK-06	4	565,10		
1	Suất đất LK-180 và suất đất LK- 193	2	329,80	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15m trở lên	23.920.000
2	Suất đất LK-194 và suất đất LK- 209	2	235,30	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 15m trở lên và 01 đường rộng từ 7m đến dưới 15m	23.920.000
A.Tổng (I+II+III+IV+V+VI)		28	3024.3		
B	Khu tái định cư xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) nay là xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên				
I	Khu LK-06	22	2168,60		
1	Các suất đất: LK- 06.02, LK-06.03, từ LK-06.05 đến LK-06.09, từ LK- 06.11 đến LK- 06.13, LK-06.16, LK-06.17	12	1116,00	Tiếp giáp 01 đường rộng 19,5m	11.000.000
2	Suất đất LK-06.20	1	137,40	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng 19,5m và 01 đường rộng từ 22m trở lên	13.800.000
3	Từ suất đất LK- 06.21 đến LK- 06.24	4	377,10	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 22m trở lên	12.000.000
4	Suất đất LK-06.25	1	87,10	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 22m trở lên và 01 đường rộng 15,5m	13.800.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Số suất (thửa)	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
5	Các suất đất: LK-06.34, LK-06.35, LK-06.39	3	342,00	Tiếp giáp với đường rộng 15,5m	9.000.000
6	Suất đất LK-06.44	1	109,00	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 15,5m	10.350.000
II	Khu LK-07	11	1240,60		
1	Các suất đất: LK-07.10, LK-07.11	2	252,00	Tiếp giáp với đường rộng 15,5m	9.000.000
2	Suất đất LK-07.17	1	153,10	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 22m trở lên và 01 đường rộng 15,5m	13.800.000
3	Từ suất đất LK-07.18 đến LK-07.21	4	426,60	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 22m trở lên	12.000.000
4	Suất đất LK-07.22	1	102,90	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 22m trở lên và 01 đường rộng 15,5m	13.800.000
5	Các suất đất: LK-07.29, LK-07.34, LK-07.35	3	306,00	Tiếp giáp với đường rộng 15,5m	9.000.000
III	Khu LK-08	13	1391,90		
1	Suất đất LK-08.04	1	90,00	Tiếp giáp với đường rộng 15,5m	9.000.000
2	Suất đất LK-08.14	1	133,30	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 01 đường rộng từ 22m trở lên và 01 đường rộng 15,5m	13.800.000
3	Các suất đất: LK-08.15 và LK-08.16	2	222,00	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 22m trở lên	12.000.000
4	Suất đất LK-08.17	1	196,80	Thửa đất có vị trí ở góc, tiếp giáp với 02 đường rộng từ 22m trở lên	13.800.000
5	Các suất đất: LK-08.18, từ LK-	8	749,80	Tiếp giáp 01 đường rộng từ 22m trở lên	12.000.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Số suất (thửa)	Diện tích (m ²)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
	08.21 đến LK-08.27				
IV	Khu LK-11	16	1512,00		
1	Các suất đất: LK-11.04, LK-11.05, từ LK-11.08 đến LK-11.21	16	1512,00	Tiếp giáp với 01 đường rộng 19,5m	11.000.000
B. Tổng (I+II+III+IV)		62	6313,10		
Tổng cộng (A+B)		90	9337,40		

Giá khởi điểm được áp dụng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trừ trường hợp trong thời hạn này Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành bảng giá đất mới hoặc có văn bản quy phạm pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thay đổi căn cứ xác định giá khởi điểm.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan đơn vị có liên quan

Giao Phòng Kinh Tế tham mưu UBND xã ban hành Quyết định đấu giá quyền sử dụng đối với các suất đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) và tại khu tái định cư xã Đình Cao, huyện Phù Cừ (cũ) nay là xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quý Bình